

# TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN NINH MẠNG VÀ AN TOÀN MẠNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN



**Phần VII: Truy cứu trách nhiệm hình sự  
đối với hành vi đăng bán tiền giả trên mạng internet  
(Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)**



## 01 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả” như sau:

- Người nào làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, thì bị **phạt tù từ 03 năm đến 07 năm**.
- Phạm tội trong trường hợp tiền giả có trị giá tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị **phạt tù từ 05 năm đến 12 năm**.
- Phạm tội trong trường hợp tiền giả có trị giá tương ứng từ 50.000.000 đồng trở lên, thì bị **phạt tù từ 10 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân**.
- Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị **phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm**.
- Người phạm tội còn có thể bị **phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản**.

## 02 Điều 10 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về “Cố ý phạm tội” như sau:

**Cố ý phạm tội là phạm tội trong những trường hợp sau đây:**

1. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra;
2. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.

## 03 Điều 11 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về “Vô ý phạm tội” như sau:

**Vô ý phạm tội là phạm tội trong những trường hợp sau đây:**

1. Người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.
2. Người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó.



➔ **Như vậy, dù cố ý hay vô ý thì người vi phạm vẫn có lỗi. Chỉ khi hành vi sử dụng tiền giả được chứng minh rằng người phạm tội không có lỗi, không biết mình đang sử dụng phải tiền giả thì sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.**